

II MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẨN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 6

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước

cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

1.2. Mục tiêu cấp Trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

2. Yêu cầu cần đạt và nội dung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

2.3. Nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 có 4 mạch nội dung chính: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình cho mỗi mạch nội dung và tổng thời lượng là 105 tiết/ năm học, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 được cấu trúc thành 9 chủ đề, trong đó: 35 tiết dành cho Sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề và 35 tiết dành cho Sinh hoạt lớp. Ba loại hình hoạt động này có quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng hướng tới mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, thể hiện trong ma trận hoạt động sau:

| CHỦ ĐỀ | YÊU CẦU CẦN ĐẠT | NĂNG LỰC ĐẶC THÙ, NĂNG LỰC CHUNG VÀ PHẨM CHẤT CẦN ĐẠT | NỘI DUNG CHÍNH VÀ CHỦ ĐỀ SINH HOẠT CỦA CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG | | |
|-------------------------------------|--|--|---|---|---|
| | | | Hoạt động giáo dục theo chủ đề (35 tiết) | Sinh hoạt dưới cờ (35 tiết) | Sinh hoạt lớp (35 tiết) |
| 1. Em với nhà trường | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu và thực hiện được những việc nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. - Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. - Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới. - Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. | <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. - Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. - Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. - Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học; phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Lớp học mới của em 2. Truyền thống trường em 3. Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới 4. Em và các bạn | <ol style="list-style-type: none"> 1. Lê Khai giảng năm học 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường 3. Đăng ký tuần học tốt, tháng học tốt 4. Phòng chống bạo lực học đường | <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng nội quy lớp học 2. Giới thiệu truyền thống nhà trường 3. Xây dựng cam kết thi đua của tổ, lớp 4. Xây dựng quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học thân thiện, an toàn |

| | | | | | |
|------------------------------------|--|---|---|---|--|
| 2. Khám phá bản thân | <ul style="list-style-type: none"> Nêu được những thay đổi tích cực của bản thân. Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. Phát hiện và nêu được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình. Phát hiện được những giá trị của bản thân. | <ul style="list-style-type: none"> Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái. | <ol style="list-style-type: none"> Em đã lớn hơn Đức tính đặc trưng của em Sở thích và khả năng của em Những giá trị của bản thân | <ol style="list-style-type: none"> Chăm ngoan, học giỏi Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh Chúng ta cùng tài giỏi Tình bạn | <ol style="list-style-type: none"> Em đã lớn hơn Đức tính đặc trưng của bạn, của tôi; Thể hiện sở thích, khả năng của bản thân Giá trị của tôi, giá trị của bạn |
| 3. Trách nhiệm với bản thân | <ul style="list-style-type: none"> Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân. Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể | <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái. | <ol style="list-style-type: none"> Tự chăm sóc bản thân Ứng phó với thiên tai | <ol style="list-style-type: none"> Khoẻ và đẹp Vì sức khoẻ học đường Tham gia giao thông an toàn Ứng phó với các tình huống nguy hiểm | <ol style="list-style-type: none"> Tự chăm sóc bản thân Chia sẻ và thực hiện kế hoạch chăm sóc bản thân Tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể Đảm bảo an toàn trong một số tình huống nguy hiểm và thiên tai |

| | | | | | |
|------------------------------|---|--|---|--|---|
| 4. Rèn luyện bản thân | <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế. | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống. - Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. - Đánh giá được sự hợp lí/chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Góc học tập của em 2. Sắp xếp nơi ở của em 3. Giao tiếp phù hợp 4. Chi tiêu hợp lí | <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhiệm vụ đội viên 2. Vẻ đẹp đội viên 3. Giao tiếp trên mạng xã hội 4. Người tiêu dùng thông minh | <ol style="list-style-type: none"> 1. Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp. 2. Sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp 3. Giao tiếp trên mạng xã hội và giao tiếp phù hợp 4. Thay đổi những thói quen chi tiêu chưa hợp lí |
| 5. Em với gia đình | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình. - Nêu được những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà. - Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình. | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. - Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. - Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. - Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Động viên, chăm sóc người thân trong gia đình 2. Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình 3. Hội chợ quê 3. Em làm việc nhà | <ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu thương và chia sẻ 2. Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình 3. Hội chợ quê 4. Khéo tay - hay làm | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình cảm gia đình 2. Kỹ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình 3. Chủ động, tự giác làm việc nhà 4. Thể hiện khéo tay - hay làm; Những việc nhà đã chủ động, tự giác thực hiện |

| | | | | | |
|-------------------------------------|---|---|--|---|---|
| 6. Em với cộng đồng | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu và thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng. - Thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. - Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. - Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. - Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. - Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. - Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. - Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống. - Rút ra được những bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động. - Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác; phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết lập quan hệ với cộng đồng 2. Em tham gia hoạt động thiện nguyện 3. Hành vi có văn hoá nơi công cộng 4. Truyền thống quê em | <ol style="list-style-type: none"> 1. Mừng Đảng, mừng xuân 2. Hướng ứng chương trình nhân đạo “Lá lành đùm lá rách” 3. Vẽ tranh tuyên truyền “Vì một cộng đồng văn minh” 4. Ngày hội Văn hoá dân gian | <ol style="list-style-type: none"> 1. Mừng Đảng, mừng xuân”; Những hoạt động chung với các bạn hàng xóm 2. Tham gia hoạt động thiện nguyện 3. Thực hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng 4. Giới thiệu lễ hội hoặc phong tục tốt đẹp của quê em |
| 7. Em với thiên nhiên và môi trường | <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người. - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm. | <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. - Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. - Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. - Đánh giá được sự hợp lí/chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. - Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề; phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Khám phá cảnh quan thiên nhiên 2. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 3. Ứng phó với biến đổi khí hậu | <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu di sản thế giới tại Việt Nam 2. Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế 3. Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu 4. Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm | <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước 2. Triển lãm và giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế 3. Tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ con người 4. Tuyên truyền bảo vệ động vật quý hiếm và giảm thiểu biến đổi khí hậu |

| | | | | | |
|--|---|---|---|---|--|
| 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. - Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. - Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. - Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế - xã hội của các nghề đó. - Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. - Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. - Chỉ ra được công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. - Năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tự chủ; phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta 2. Khám phá nghề truyền thống ở nước ta 3. Trải nghiệm nghề truyền thống | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp 2. Tìm hiểu làng nghề truyền thống 3. Ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp 4. Ngày hội Tư vấn hướng nghiệp | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp 2. Tìm hiểu về nghề truyền thống 3. Thu hoạch về hoạt động trải nghiệm 4. Phát triển nghề truyền thống ở địa phương |
| 9. Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề | Nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. | <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp. - Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích. - Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác; phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Em với nghề truyền thống 2. Em tập làm nghề truyền thống 3. Trổ tài chế biến món ăn truyền thống | <ol style="list-style-type: none"> 1. Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề 2. Hành trang vì ngày mai lập nghiệp 3. Tổng kết năm học | <ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống 2. Tham quan, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống 3. Tổng kết năm học. Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn |

Giải thích ma trận hoạt động:

– Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm ba chủ đề: Chủ đề 2, Chủ đề 3, Chủ đề 4; Hoạt động hướng đến xã hội gồm ba chủ đề: Chủ đề 1, Chủ đề 5, Chủ đề 6; Hoạt động hướng đến tự nhiên: Chủ đề 7; Hoạt động hướng nghiệp gồm hai chủ đề: Chủ đề 8, Chủ đề 9.

– Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hóa thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Còn ở SGV, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

– Nội dung chính và chủ đề của ba loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong chương trình. Tuy nhiên, các chủ đề của tiết Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp trong ma trận chỉ mang tính chất gợi ý, các trường và GV có thể linh hoạt bổ sung những vấn đề chính trị, xã hội mang tính thời sự trong từng thời điểm của năm học hoặc điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt.

– Các nội dung chính của Hoạt động giáo dục theo chủ đề được thiết kế thành những chủ đề nhỏ trong SGK. Còn trong SGV, nội dung chính và chủ đề sinh hoạt của cả ba loại hình hoạt động được hướng dẫn cụ thể nhằm giúp các trường và GV tổ chức thực hiện thuận lợi, hiệu quả.

– Những phẩm chất chung (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện mục tiêu, các nội dung chính và chủ đề sinh hoạt của ba loại hình hoạt động trong chủ đề.